TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119/2021/QĐST-HNGĐ

Phú Hòa, ngày 15 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 166/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Diễm Q**, sinh năm 2002; Trú tại: Vùng N, thôn PL 2, xã HT, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 2000; Trú tại: Thôn MH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Diễm Q và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Lê Thị Diễm Q và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung tên Lê Nguyễn Gia P, sinh ngày 19/5/2019. Ly hôn, chị Q và anh C thỏa thuận thống nhất giao con chung cho chị Lê Thị Diễm Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) /tháng, kể từ tháng 12/2021 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và

gia đình năm 2014.

Anh Nguyễn Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Diễm Q và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Diễm Q tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Q đã nộp tạm ứng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004179 ngày 14/10/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên, hoàn lại cho chị Q 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn C tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DS-ST (về phần cấp dưỡng nuôi con).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã HT, Tx. ĐH (CNKH số 38 ngày 13/4/2021)
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Minh Nhật